

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TCN23B**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH02038**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Chăn nuôi gia cầm**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2356201203552	Đỗ Duy	Anh	11/03/2008			8	8.5	7.0		6.0		6.7
2	2356201203553	Nguyễn Thị Bích	Chi	13/11/2008			8.5	7.0	8.0		4.3	6.0	6.7
3	2356201203554	Đoàn Vũ Hương	Giang	18/11/2008			8	7.0	9.0		5.5		6.5
4	2356201203555	Huỳnh Minh	Khang	16/04/2008			9	7.5	9.0		5.0		6.4
5	2356201203556	Nguyễn Phúc	Khang	04/05/2008			7.5	7.0	6.0		0.0	0.0	2.7
6	2356201203557	Đặng Bùi Ngọc	Kiều	04/04/2008			5	7.0	6.0		0.0	0.0	2.5
7	2356201203558	Nguyễn Lê Huỳnh An	Kỳ	15/05/2008			9	7.5	9.0		8.0		8.2
8	2356201203559	Lê Thị Thanh	Nga	25/04/2008			9	8.0	9.0		7.5		7.9
9	2356201203560	Đinh Nguyễn Ngọc Trúc	Ngân	20/04/1990			9	8.0	9.0		7.5		7.9
10	2356201203561	Trần Phát	Sang	16/11/2004			8.5	8.0	9.0		7.0		7.6
11	2356201203562	Nguyễn Tô Thị Trúc	Thanh	07/09/2008			8	8.0	7.5		8.0		7.9
12	2356201203563	Ngô Chí	Thắng	21/05/2008			9	7.0	8.0		3.5	7.0	7.3
13	2356201203564	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	10/10/2008			8	7.5	8.5		5.0		6.2
14	2356201203565	Lê Ngọc Bảo	Trân	07/07/2008			9	8.0	9.0		9.5		9.1
15	2356201203566	Bùi Thanh	Tuấn	11/12/2005			8	9.0	8.0		8.0		8.2
16	2356201203567	Lý Tuấn	Vĩ	19/09/2008			0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0
17	2356201203568	Trịnh Thị Phi	Yến	06/01/2008			7.5	6.5	7.0		6.0		6.4

Châu Đốc, ngày 3 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Thanh Thúy